

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

GS.TSKH. ĐÀO TRỌNG THI

Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục,
Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội

Chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng giáo dục đại học ở nước ta là một vấn đề vừa có tính thời sự, cấp bách, vừa mang tầm chiến lược lâu dài. Trong bài viết này, chúng tôi xin trao đổi một số suy nghĩ bước đầu, tập trung vào chất lượng giáo dục đại học trên cơ sở những kinh nghiệm thực tiễn và từ góc độ quản lý nhà nước và phương pháp dạy học.

1. Nhận thức sâu sắc và toàn diện hơn quan điểm “Đào tạo theo nhu cầu xã hội”

Trong mấy năm gần đây, ngành giáo dục tăng cường thực hiện chủ trương “đào tạo theo nhu cầu xã hội”, tập trung vào điều chỉnh cơ cấu ngành nghề và chương trình, nội dung đào tạo cho phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động, đồng thời khuyến khích, thúc đẩy sự hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Đây là một chủ trương đúng đắn, việc xác định cơ cấu ngành nghề và chương trình, nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu của các cơ sở sử dụng nhân lực là rất cần thiết, góp phần quan trọng để cải thiện chất lượng đào tạo, nhưng thực chất chỉ là một giải pháp ở tầm nhà trường và chưa tiệm cận được bản chất của quan điểm “đào tạo theo nhu cầu xã hội”. Dưới đây chúng tôi xin nêu một số vấn đề mang tính ví mô hơn cần quan tâm thêm khi triển khai thực hiện quan điểm này.

1.1 Nhu cầu của thị trường lao động đa dạng không chỉ về cơ cấu ngành nghề, trình độ mà còn về tiêu chuẩn chất lượng nhân lực, có thể được lí giải bởi các nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, mặc dù một số cơ sở sản xuất kinh doanh trong những lĩnh vực kinh tế có mức độ hội nhập quốc tế cao có nhu cầu sử dụng một bộ phận nhân lực chất lượng cao, kể cả nguồn

nhân lực đạt chuẩn khu vực, quốc tế, nhưng nói chung kinh tế xã hội nước ta trình độ phát triển còn thấp, do đó chủ yếu sử dụng nguồn nhân lực được trang bị kiến thức, kĩ năng phù hợp với trình độ phát triển của mình.

Thứ hai, với năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn hạn chế, phần lớn các cơ sở sử dụng lao động ở nước ta chưa đủ khả năng chi trả cho việc sử dụng rộng rãi nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, với mức thu nhập bình quân còn khá thấp hiện nay, phần lớn các gia đình ở nước ta chưa có điều kiện đầu tư cho con em theo học các chương trình đào tạo chất lượng cao, nhất là các chương trình có yếu tố quốc tế.

Như vậy, việc phân hóa nguồn nhân lực theo chất lượng đào tạo là một đòi hỏi của thực tế khách quan. Trong hoàn cảnh hiện nay, giáo dục đại học nước ta nên chia chất lượng đào tạo theo các cấp độ: chuẩn quốc gia, chuẩn ASEAN, chuẩn quốc tế.

Chuẩn quốc gia có thể xác định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành theo hướng: nguồn nhân lực đạt chuẩn quốc gia cần đáp ứng các yêu cầu phổ biến của kinh tế xã hội đất nước.

Chuẩn ASEAN (tương ứng, chuẩn quốc tế) tương đương tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Mạng lưới đại học ASEAN (tương ứng, các Hiệp hội đại học ở các nước phát triển).

Hiện nay, chất lượng giáo dục đại học đại trà ở nước ta còn thấp, số chương trình và cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc gia chưa nhiều, một số chương trình đào tạo chất lượng cao ở các trường đại học có uy tín được đánh giá tương đương chuẩn ASEAN và một số chương trình đào tạo tài năng, tiên tiến hoặc liên kết quốc tế được đánh giá ngang tầm chuẩn quốc tế. Trong

tương lai, theo yêu cầu kinh tế xã hội ngày một phát triển và hội nhập quốc tế, chất lượng giáo dục đại học đại trà cần sớm đạt chuẩn quốc gia, còn chuẩn quốc gia từng bước vươn lên tiếp cận chuẩn ASEAN và quốc tế. Khi đó đất nước ta sẽ có một nền giáo dục đại học tiến tiến, hiện đại ngang tầm quốc tế.

1.2 Quan điểm “đào tạo theo nhu cầu xã hội” cũng được quán triệt trong chính sách đầu tư cho giáo dục đại học theo nguyên tắc: Ngân sách Nhà nước đảm bảo nhu cầu của Nhà nước, nhu cầu chung của xã hội và thực hiện công bằng xã hội, cụ thể tập trung hỗ trợ các chương trình đào tạo đại trà, đào tạo nhân tài, đào tạo sư phạm và các ngành văn hóa truyền thống, sinh viên thuộc các gia đình chính sách và các gia đình nghèo... Đối với các chương trình chất lượng cao, các dịch vụ bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu của một bộ phận người học thì người học phải tự trang trải chi phí.

1.3 Quan điểm “đào tạo theo nhu cầu xã hội” có thể được vận dụng để xác định giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Những năm qua, ngành giáo dục đã xác định được thách thức lớn nhất của giáo dục đại học nước ta là chất lượng đào tạo, nhưng lại tập trung tìm kiếm giải pháp tháo gỡ trong chính khâu đào tạo, cụ thể là tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và công tác quản lí. Các giải pháp này trong giai đoạn đầu đã góp phần cải thiện chất lượng đào tạo, nhưng khi áp dụng triệt để sẽ khó khăn không hóa giải được: việc đầu tư đủ mức cho các điều kiện đảm bảo chất lượng vượt quá xa khả năng đáp ứng của ngân sách Nhà nước cũng như khả năng đóng góp của người học; việc trả lương và thu học phí mang nặng tính bình quân như hiện nay không khuyến khích người học và cơ sở đào tạo đầu tư cho mục tiêu chất lượng, hơn nữa, người học không thể chấp nhận đóng học phí cao trong khi mức thu nhập sau khi tốt nghiệp lại quá thấp, không đủ bù đắp cho chi phí học tập đã đầu tư. Phải chăng chúng ta phải xác định giải pháp đột phá cho thách thức này trong khâu sử dụng nhân lực, bởi vì nhu cầu xã hội chi phối quy trình và chất lượng đào tạo. Cùng

với sự phát triển và hội nhập quốc tế mạnh mẽ của kinh tế xã hội đất nước, sự tranh đua nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh đang làm tăng nhanh nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và các cơ sở sử dụng nhân lực sẵn sàng trả lương cao để thu hút nguồn nhân lực này. Đây là tiền đề thuận lợi để thực thi chính sách trả lương theo chất lượng nhân lực, kéo theo chính sách thu học phí theo chất lượng đào tạo. Các chính sách này tạo động lực khuyến khích người học đầu tư theo học các chương trình đào tạo chất lượng cao, từ đó tạo động lực thúc đẩy các cơ sở đào tạo đầu tư phát triển các chương trình đào tạo này. Phải chăng đây chính là giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

2. Xây dựng và phát triển một số cơ sở đại học chủ lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Từ nhiều năm nay, trên cơ sở kết hợp tiêu chí chất lượng cao và yếu tố phân bố theo vùng miền, lĩnh vực, ngành giáo dục đã xác định 14 cơ sở đại học trọng điểm bao gồm: 2 đại học Quốc gia, 3 đại học vùng, trường Đại học Cần Thơ và 9 trường đại học đầu ngành về các lĩnh vực: kinh tế, kĩ thuật công nghiệp, nông nghiệp, sư phạm, y tế. Cần nhanh chóng hoàn chỉnh mô hình và quy hoạch phát triển để tập trung đầu tư cho các cơ sở đại học trọng điểm này đủ năng lực đảm đương được nhiệm vụ chủ lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho kinh tế xã hội cả nước cũng như các vùng miền và các lĩnh vực KT - XH then chốt.

Bên cạnh đó, một số trường đại học quốc tế do Nhà nước hợp tác với một số nước phát triển thành lập hoặc có vốn đầu tư nước ngoài cũng tham gia cung cấp nguồn nhân lực chất lượng quốc tế. Về tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nói trên chúng tôi có một số ý kiến như sau:

2.1 Cần sớm hoàn chỉnh cơ cấu chuyên môn đa ngành, đa lĩnh vực hợp lí, tương thích với cơ cấu tổ chức 2 cấp (đại học và các trường đại học thành viên) của các đại học Quốc gia và đại học vùng, hình thành cơ chế điều hòa, phổ hợp nhằm đảm bảo tính liên thông, thống nhất trên cơ sở

khai thác hiện quả thể mạnh đa ngành, đa lĩnh vực, tính tự chủ cao và khả năng chia sẻ, dùng chung cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ.

2.2. Để bảo đảm tính tự chủ cao của các đại học vùng và các trường đại học thành viên, cần nâng cấp hành chính các đại học này tương đương với tổng cục trực thuộc Bộ Giáo dục - Đào tạo, là đơn vị tài chính cấp 1. Sớm có kế hoạch phát triển trường Đại học Cần Thơ thành Đại học vùng phù hợp với vị thế của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, có mô hình tổ chức 2 cấp phù hợp với cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực đang hình thành trên thực tế.

2.3. Quy hoạch và lộ trình phát triển các đại học, trường đại học trọng điểm thành các cơ sở đại học chất lượng cao cần thiết kế theo phương châm từng bước lựa chọn một số ngành, lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ cao và kinh tế - xã hội mũi nhọn, đặc thù và tập trung đầu tư phát triển nhằm tiếp cận trình độ khu vực, quốc tế.

2.4. Đối với các cơ sở đại học quốc tế công lập, cần nghiên cứu cơ chế tài chính để khắc phục bất cập về đầu tư ngân sách nhà nước hiện nay: các cơ sở đại học này (tương tự một số chương trình đào tạo tiên tiến) một mặt được Nhà nước đầu tư rất lớn, mặt khác vẫn thu học phí rất cao, do đó sinh viên theo học không phải là những học sinh xuất sắc, mà là con em các gia đình giàu có, không thuộc diện được ưu tiên hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

3. Tăng cường tự học và nghiên cứu khoa học trong đào tạo đại học, nhất là đào tạo chất lượng cao

Tư duy độc lập, sáng tạo là phẩm chất rất quan trọng đối với nhân lực trình độ cao trong thế giới hiện đại. Năng lực tư duy độc lập, sáng tạo có thể rèn luyện thông qua hoạt động tự học và nghiên cứu khoa học. Về vấn đề này chúng tôi có một số ý kiến như sau:

3.1. Những năm gần đây, giáo dục đại học nước ta đẩy mạnh đào tạo theo tín chỉ, nhưng chủ yếu tập trung vào cơ chế tích lũy tín chỉ mà không hoặc ít đề cập đến nội dung và phương pháp dạy học khối kiến thức của từng tín chỉ. Hình thức tổ chức đào tạo mới này nếu được áp dụng triệt để có thể tạo cơ hội thuận lợi cho sinh

viên thiết kế kế hoạch học tập riêng phù hợp với năng lực và điều kiện của từng cá nhân nhưng đòi hỏi tăng cường nhiều về cơ sở vật chất và lực lượng giảng viên. Trong khi đó, sinh viên hệ chính quy chủ yếu học tập trung và toàn bộ thời gian, ít nhu cầu có kế hoạch học tập riêng. Một yếu tố quan trọng của đào tạo theo tín chỉ là giảm thời lượng lên lớp và tăng thời lượng tự học, dẫn đến đổi mới chương trình, nội dung đào tạo và phương pháp dạy học. Trong 5 năm qua, Đại học Quốc gia Hà Nội đã triển khai đào tạo theo tín chỉ nhưng xuất phát từ việc đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo theo hướng tăng cường tự học. Chúng tôi cho rằng bước đi như vậy là phù hợp với yêu cầu và điều kiện của giáo dục đại học nước ta.

3.2. Nghiên cứu khoa học là một yêu cầu quan trọng trong đào tạo đại học, nhất là đào tạo chất lượng cao. Nhiều trường đại học quan tâm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên, nhưng một bộ phận cán bộ quản lý, giảng dạy và dư luận xã hội còn ngộ nhận về mục đích của hoạt động này là tạo ra sản phẩm khoa học thực thụ (mặc dù giá trị khoa học, thực tiễn là một yếu tố quan trọng để đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học sinh viên) mà chưa nhận thức được rằng đây là một nội dung, một khâu quan trọng trong quy trình đào tạo nhằm rèn luyện cho sinh viên năng lực và phương pháp độc lập nghiên cứu, sáng tạo, bởi vậy nói chung chưa thể coi là nghiên cứu khoa học thực sự theo đúng nghĩa của nó.

Trên đây là một số suy nghĩ của chúng tôi, rất mong được các nhà quản lý, các nhà khoa học và bạn đọc trao đổi, tranh luận để cùng nhau tìm được câu trả lời thuyết phục, có căn cứ khoa học và thực tiễn cho những vấn đề được đề cập.

SUMMARY

This writing gives some comments on the quality of higher education based on practical experience from the view of public administration and teaching methods. The author analyses some issues: views on social training; building and developing key higher education institutions for training high quality manpower; enhancing self-study and research in higher learning, especially in quality programs.